

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: ~~26.09~~ QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày ..~~28~~. tháng ...~~7~~.. năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH năm 2014;

Căn cứ Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp);

Căn cứ Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 2335/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố về triển khai Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ

Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 430../TTr-STNMT ngày 08./07./2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- TTTU;
- TTr.HĐND thành phố;
- CT và Các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT; 20/5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Lê Quang Nam



KẾ HOẠCH

**Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050**

(Kèm theo Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 28/7/2021
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Đảm bảo thống nhất các mục tiêu về biến đổi khí hậu theo Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được ban hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xác định được các thách thức và cơ hội của biến đổi khí hậu đối với quá trình phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương tại thành phố Đà Nẵng;

- Xác định được các giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho từng giai đoạn (2021- 2025, 2026-2030), tầm nhìn đến 2050;

- Rà soát, bổ sung, lồng ghép yếu tố, nội dung về biến đổi khí hậu trong các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của quốc gia, ngành, vùng và thành phố.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo thống nhất các mục tiêu về biến đổi khí hậu theo Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững tại Quyết định số 3442/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung và xác định được các tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đến quá trình phát triển của các ngành, các lĩnh vực và các khu vực trên địa bàn thành phố;

- Rà soát, cập nhật, bổ sung và xác định được các giải pháp ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của thành phố Đà Nẵng.

- Phấn đấu trên 75% cộng đồng dân cư và 100% công chức, viên chức nhà

nước hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu; 100% công chức làm công tác quản lý, tham mưu biết cách lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu trong hoạt động quản lý kinh tế, xã hội của cơ quan, địa phương mình công tác.

- Các quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế, xã hội, phát triển ngành lĩnh vực ở cấp thành phố, cấp quận huyện được lồng ghép, triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố một cách hiệu quả.

2. Quan điểm

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường có ý nghĩa sống còn, quan hệ mật thiết, tác động qua lại, quyết định sự phát triển bền vững của thành phố; là nền tảng để hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng xã hội thân thiện với môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh, phát triển bền vững.

- Biến đổi khí hậu là thách thức nghiêm trọng, ảnh hưởng sâu sắc và làm thay đổi toàn diện đời sống xã hội. Để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu là trọng tâm, giảm nhẹ khí nhà kính là cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường phải trên cơ sở tiếp cận quản lý tổng hợp, liên ngành, liên vùng, tính đủ lợi ích tổng thể và đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên liên quan, giữa các thể hệ; dựa trên nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, cá nhân và cộng đồng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội.

II. THỰC TRẠNG, DIỄN BIẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI ĐÀ NẴNG

1. Thực trạng khí hậu tại Đà Nẵng (thời kỳ đánh giá 1961-2019)

a) Nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng 1 với giá trị 21,5°C tiếp đến là tháng 12 với giá trị 22,2°C; cao nhất vào tháng 6 và tháng 7 với giá trị 29,3°C, tiếp đến là tháng 8 với giá trị 29,0°C. Thời kỳ có nền nhiệt độ thấp kéo dài từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau, với giá trị từ 21,5 °C đến 22,4°C. Ngược lại, thời kỳ có nhiệt độ cao nhất kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9, với giá trị dao động từ 28,4°C đến 29,4°C. Trung bình năm, nền nhiệt độ ở khu vực thành phố Đà Nẵng đạt giá trị khoảng 25,9°C.

b) Lượng mưa

Tổng lượng mưa năm ở khu vực thành phố Đà Nẵng đạt giá trị vào khoảng 2.212,0mm. Lượng mưa lớn tập trung vào các tháng 9, 10, 11 là các tháng trong mùa bão, lượng mưa tháng lớn nhất có thể đạt từ 500 - 600mm. Tổng lượng mưa trong các tháng này bằng khoảng 75 - 80% tổng lượng mưa cả năm.

c) Nước biển dâng

Kết quả từ số liệu vệ tinh và quan trắc tại trạm Sơn Trà cho thấy mực nước biển qua các năm đều tăng, mức tăng trung bình là 3,69mm/năm từ số liệu vệ tinh và tăng 2,55mm/năm từ số liệu quan trắc tại trạm Sơn Trà.

d) Thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan

- Số giờ nắng, số ngày nắng nóng

Thời kỳ 1961-2019, tại trạm thành phố Đà Nẵng, tổng số giờ nắng trung bình đạt giá trị 2.173,5 giờ. Trung bình năm giai đoạn 1961 - 2019 là 46,8 ngày, trong đó có một số năm nắng nóng đạt trên 60 ngày/năm như các năm 1988, 1998, 2012, 2014 - 2016; Số ngày nắng nóng gay gắt trung bình năm là 11,4 ngày và số ngày nắng nóng đặc biệt gay gắt trung bình năm là 1,3 ngày.

- Mưa cực đoan

Số ngày mưa lớn (> 50mm) trung bình trong giai đoạn 1961 - 2019 là 11,3 ngày. Mức độ dao động của lượng mưa 1 ngày lớn nhất năm dao động từ 112,5 mm đến 240,8 mm. Lượng mưa 5 ngày lớn nhất: Dao động từ 141,3 mm đến 1.009,0 mm.

- Lũ lụt

Mực nước trung bình các tháng mùa lũ (tháng 9-12) trên hầu hết các sông đều ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn TBNN cùng thời kỳ; riêng tháng 12, mực nước trung bình tháng trên sông Thu Bồn tại Giao Thủy, Cầu Lâu thấp hơn trung bình nhiều năm.

Trong mùa lũ, hầu hết các sông thường xuất hiện lũ vượt mức báo động báo động 2-3. Vào mùa mưa, nước sông lên nhanh gây ngập lụt ở vùng hạ lưu, nhưng thời gian ngắn, chỉ kéo dài trong vài ngày. Trong mùa khô, mực nước sông thấp, vùng cửa sông bị ảnh hưởng triều mặn khoảng 1 tháng.

Những năm gần đây, lũ lên nhanh và khó dự tính hơn. Điều này trở thành mối quan tâm ngày càng lớn đối với rủi ro ngập lụt gia tăng trong mùa lũ : nước chảy xiết và ngập sâu hơn ; thời gian rút r ất chậm, có khi kéo dài hàng chục ngày. Đặc biệt, trận ngập lụt diễn ra vào tháng 12 năm 2018 tại Đà Nẵng do mưa lớn.

- Bão và áp thấp nhiệt đới

Trung bình mỗi năm có khoảng 12 - 13 xoáy thuận nhiệt đới (bao gồm cả bão và áp thấp nhiệt đới) hoạt động trên Biển Đông, trong đó trung bình từ 7 - 8 xoáy thuận nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Trên khu vực Trung bộ, mùa bão chính từ tháng IX đến tháng XI.

2. Diễn biến biến đổi khí hậu tại Đà Nẵng

a) Về nhiệt độ

Theo kịch bản trung bình RCP4.5 (nồng độ khí nhà kính đại diện "Representative Concentration Pathways - RCP), nhiệt độ trung bình năm khu vực thành phố Đà Nẵng có xu thế tăng so với trung bình thời kỳ cơ sở (1986-2005). Theo kịch bản trung bình RCP4.5, giữa thế kỷ tăng khoảng $1,4^{\circ}\text{C}$ ($1,0 \div 2,1$); đến cuối thế kỷ tăng khoảng $1,9^{\circ}\text{C}$ ($1,3 \div 2,7$). Theo kịch bản cao RCP8.5, giữa thế kỷ tăng khoảng $1,9^{\circ}\text{C}$ ($1,3 \div 2,6$); đến cuối thế kỷ tăng khoảng $3,2^{\circ}\text{C}$ ($2,6 \div 4,3$).

Theo kịch bản RCP4.5, đến cuối thế kỷ 21, nhiệt độ tối cao và tối thấp trung bình năm có xu thế tăng từ $1,9$ đến $2,0^{\circ}\text{C}$. Theo kịch bản cao RCP8.5, mức tăng có thể đến $3,4^{\circ}\text{C}$.

Vào giữa thế kỷ 21 số ngày nắng nóng (ngày nhiệt độ cao nhất $T_x \geq 35^{\circ}\text{C}$) có xu thế tăng, với mức tăng từ 30 đến 40 ngày so với thời kỳ cơ sở. Đến cuối thế kỷ 21, số ngày nắng nóng tăng từ 40 đến 80 ngày.

b) Về lượng mưa

Theo kịch bản trung bình RCP4.5, lượng mưa năm có xu thế tăng. Giữa thế kỷ tăng 22,7% ($10,0 \div 36,1$); đến cuối thế kỷ tăng khoảng 25,5% ($14,4 \div 37,8$). Theo kịch bản cao RCP8.5, giữa thế kỷ tăng 22,0% ($15,9 \div 28,3$); đến cuối thế kỷ tăng khoảng 20,8% ($15,0 \div 26,8$).

Lượng mưa một ngày lớn nhất và 5 ngày lớn nhất đều được dự tính có xu thế tăng trong thế kỷ 21 theo các kịch bản trung bình và kịch bản cao. Đến cuối thế kỷ 21, theo kịch bản trung bình RCP4.5, mức tăng của lượng mưa 1 ngày lớn nhất có thể tăng từ 60 đến 70%; lượng mưa 5 ngày liên tiếp lớn nhất có thể tăng từ 50 đến 70%.

c) Về hạn hán

Kết quả dự tính cho thấy, lượng mưa mùa đông, mùa xuân có xu thế giảm và nhiệt độ tăng cao khiến bốc hơi tăng, dẫn đến nguy cơ hạn hán sẽ nghiêm trọng hơn vào các tháng mùa đông, mùa xuân ở khu vực thành phố Đà Nẵng.

d) Về mực nước biển dâng

Theo kịch bản trung bình (RCP4.5), đến cuối thế kỷ 21 nước biển có khả năng dâng thêm khoảng 54cm ($33\text{cm} \div 76\text{cm}$); theo kịch bản cao (RCP8.5): 73cm ($50\text{cm} \div 103\text{cm}$).

e) Về nguy cơ ngập vì nước biển dâng do biến đổi khí hậu

Nếu mực nước biển dâng 100cm sẽ ảnh hưởng 1,13% diện tích của thành phố Đà Nẵng, bị ảnh hưởng nhiều nhất là quận Liên Chiểu (4,92% diện tích), Ngũ Hành Sơn (4,6% diện tích).

III. GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Nhóm giải pháp thích ứng với BĐKH

a) Lĩnh vực tài nguyên nước

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tổng hợp và đa mục tiêu tài nguyên nước; Áp dụng các công nghệ và phương thức sản xuất tiết kiệm nước; Đảm bảo nhu cầu nước; Chủ động phòng, chống, giảm thiểu tác hại tới tài nguyên nước (cạn kiệt, xâm nhập mặn...) do tác động của BĐKH.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, đặc biệt là dân ở các khu vực còn khó khăn; cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, các chiến sĩ quân đội, ngư dân trên biển, đảo.

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản, đánh giá chất lượng, tiềm năng tài nguyên nước các khu vực thiếu và khan hiếm nước; xây dựng mạng điểm quan trắc tài nguyên nước.

b) Lĩnh vực nông nghiệp

- Củng cố, nâng cấp, xây mới các đoạn đê biển, đê sông xung yếu; phát triển rừng chắn sóng, chắn cát, rừng phòng hộ ven biển để phát huy vai trò “lá chắn tự nhiên”, bảo đảm chống chịu được với thiên tai theo kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn. Tập trung hoàn thành các dự án nâng cấp đê đang thi công, đồng thời ưu tiên nâng cấp tuyến đê dân sinh; xây dựng các khu trú tránh cho tàu thuyền và hậu cần nghề cá.

- Triển khai đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu, nước biển dâng; củng cố và nâng cấp các hồ chứa vừa và nhỏ, đảm bảo an toàn trữ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, an toàn khu dân cư hạ lưu; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

- Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn; Tăng cường hệ thống kiểm soát, dự báo, phòng chống cháy rừng; Tăng cường quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên; Thành lập ngân hàng giống cây trồng; Khuyến khích phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả cao thích ứng với BĐKH như: sử dụng giống chịu hạn, chịu mặn có năng suất, chất lượng cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có nhu cầu nước ít hơn (so với lúa) và có giá trị kinh tế cao, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

c) Lĩnh vực khí tượng - thủy văn

- Cải tạo, nâng cấp các trạm khí tượng - hải văn để có thể cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng thời tiết cực đoan; xây dựng các trạm giám sát biến đổi khí hậu tại các khu vực có nguy cơ cao chịu tác động của biến đổi khí hậu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thành phố Đà Nẵng phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác phòng chống thiên tai ở các cấp trong toàn thành phố. Tổ chức nhiều khóa tập huấn phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ chuyên trách và người dân.

d) Lĩnh vực quy hoạch và đô thị

- Rà soát, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, khu đô thị, khu dân cư, phù hợp với các kịch bản biến đổi

khí hậu của quốc gia, khu vực và thành phố.

- Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị các cấp có khả năng tích hợp, lồng ghép các yếu tố ứng phó với biến đổi khí hậu trong lập và triển khai quy hoạch, quản lý đô thị.

- Đề xuất cốt nền và mật độ xây dựng phù hợp; kết cấu và kiến trúc công trình phải đảm bảo đáp ứng được yêu cầu chống chịu được gió, bão, lũ có cường độ lớn đối với các dự án phát triển đô thị tại khu vực thấp, trũng, ven biển có nguy cơ chịu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, phát triển đô thị: Tôn trọng địa hình tự nhiên, hạn chế thay đổi địa hình, nghiêm cấm việc tự ý đào núi, ngăn, lấp hoặc thay đổi các dòng chảy tự nhiên của sông, suối; Điều chỉnh hệ thống thoát nước trong các khu dân cư, khu đô thị để đảm bảo ứng phó với thoát nước khi có mưa lũ lớn xảy ra; Tích hợp nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào quy hoạch và việc xây dựng chương trình phát triển đô thị (*đảm bảo theo Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật: Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, nạo vét các vùng sông, hồ, đầm; hệ thống thoát nước đô thị, hệ thống thoát nước thải, kênh tiêu thoát nước.

- Hình thành hệ thống kiểm soát, hạn chế lũ, lụt, ngập úng trong đô thị: Hình thành các hồ chứa điều tiết ngập lụt, khai thông, nạo vét, cải tạo, gia cố, nắn dòng cho các đường thoát nước đô thị; xây dựng đê, kè, tường chắn lũ, phân dòng lũ, công trình chứa nước ngầm hiện đại, quy mô lớn (*tích hợp theo Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng*).

e) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Tổ chức triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ liên quan biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch.

- Chú trọng vấn đề chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phương thức, mô hình canh tác phù hợp, ứng dụng công nghệ sinh học, quy trình sản xuất tiên tiến theo hướng an toàn thực phẩm, tăng cường hệ thống phòng chống và kiểm soát dịch bệnh phù hợp với đặc điểm sinh thái của các khu vực, địa phương nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Chú trọng nghiên cứu phát triển các vật liệu mới thân thiện môi trường, tiến đến giảm thiểu sử dụng rác thải nhựa và các vật liệu gây ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính.

f) Lĩnh vực y tế và sức khỏe cộng đồng

- Tăng cường công tác y tế; nâng cấp, cải tạo, xây mới cơ sở hạ tầng phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Tăng cường phòng chống các dịch bệnh do biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế các địa phương trong bối cảnh biến

đổi khí hậu và đặc biệt là năng lực ứng phó khủng hoảng sau thiên tai lớn.

- Tăng cường công tác giáo dục cộng đồng về bảo vệ sức khỏe trong các điều kiện diễn biến bất thường của khí hậu.

g) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Thường xuyên kiểm tra, cập nhật sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng trên toàn thành phố, đặc biệt là đối với các khu bảo tồn thiên nhiên và các di tích, danh thắng như Bà Nà, chùa Linh Ứng; đề ra các biện pháp tu bổ, tôn tạo cho phù hợp.

- Tăng cường sử dụng các chất liệu truyền thống, phương thức truyền thống trong việc tu bổ, phục dựng bảo quản các hiện vật trong bảo tàng, di tích và nhà truyền thống.

- Tuyên truyền xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên trong hệ thống các nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, khu du lịch, hệ thống tàu du lịch trong toàn thành phố.

2. Nhóm giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

a) Kiểm kê khí nhà kính và thúc đẩy phát triển thị trường các-bon

Thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp thành phố, góp phần hoàn thiện mức kiểm kê và thúc đẩy phát triển thị trường các-bon cấp quốc gia.

b) Thúc đẩy sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong công nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải

- Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng các-bon thấp, tái cấu trúc các ngành kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực tiêu tốn ít năng lượng; từng bước hạn chế phát triển các nhóm ngành kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp.

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, đời sống dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội (*tích hợp theo Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng*).

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án về phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sinh học, năng lượng mới (*tích hợp theo Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng*)

c) Đẩy mạnh các hành động giảm nhẹ khí nhà kính và tăng cường các bể hấp thu khí nhà kính

- Đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật canh tác nông nghiệp bền vững nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai các quy hoạch, phương án, công nghệ quản lý, xử lý chất thải và tái sử dụng nước thải nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Thay đổi phương thức canh tác nông nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, đảm bảo phát triển bền vững, an ninh lương thực và xóa đói giảm nghèo.

- Đẩy mạnh tái sinh và trồng rừng ngập mặn ven biển; rừng tự nhiên, các hệ sinh thái biển, các bể hấp thụ các-bon trong tự nhiên.

- Xây dựng và áp dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn, thu nhập chính từ sản phẩm là gỗ sang thu nhập từ chi trả môi trường rừng thông qua việc hấp thụ CO₂ của rừng.

3. Nhóm giải pháp hỗ trợ ứng phó với BĐKH

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, biến đổi khí hậu; hệ thống cảnh báo xâm nhập mặn, hệ thống cảnh báo sớm lũ quét và trượt lở đất đối với các khu vực miền núi, thống nhất từ cấp thành phố đến các ngành, các địa phương.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học, xây dựng phương pháp luận đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó trong bối cảnh tác động của BĐKH đối với lĩnh vực nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện: Kế hoạch hành động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; thực hiện Kế hoạch Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thành phố Đà Nẵng giai đoạn mới.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và đào tạo lực lượng chuyên nghiệp trong công tác tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trong các tình huống thiên tai.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, xây dựng lực lượng chuyên nghiệp, chính sách cán bộ phục vụ cho công tác tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trong các tình huống thiên tai.

c) Nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về ứng phó biến đổi khí hậu, đặc biệt là cho cán bộ quản lý trực tiếp làm công tác về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, nông nghiệp, xây dựng - đô thị và công nghiệp - năng lượng.

- Xây dựng ý thức thường trực phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai của các cấp, các ngành và mọi người dân, đặc biệt là ở các vùng dễ bị tác động trực tiếp do biến đổi khí hậu; từng bước hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường lồng ghép các yếu tố BĐKH vào các văn bản và chính sách phát triển của thành phố.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế

Vận động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ của quốc tế, bao gồm: tài chính, kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ thông qua hợp tác song phương và đa phương; tham gia các hoạt động hợp tác khu vực và toàn cầu về biến đổi khí hậu.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Danh mục các dự án ưu tiên để thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tại *Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình trong Kế hoạch này và Kế hoạch số 2335/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố về triển khai Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Hướng dẫn các sở, ngành và UBND các cấp tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; đồng thời, tham mưu UBND thành phố tổ chức đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung, báo cáo hoặc xây dựng mới trình UBND thành phố nhằm cụ thể hóa và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc triển khai Kế hoạch.

- Rà soát bổ sung các nhiệm vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện để tổng hợp, bổ sung vào kế hoạch 05 năm, hàng năm trình UBND thành phố xem xét, điều chỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch, chương trình, chủ động xúc tiến, làm việc với các Bộ, ngành để tranh thủ sự chỉ đạo, sự hỗ trợ các nguồn vốn từ Trung ương cho các dự án, chương trình cụ thể về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với các Sở ngành, địa phương và tổ chức liên quan chủ động huy động các nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tổ chức rà soát bộ máy Văn phòng Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng thành phố để tham mưu kiện toàn, tiếp tục phát huy công tác huy động, kêu gọi các nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ về biến đổi khí hậu được phê duyệt trong Kế hoạch hành động ứng phó với

biến đổi khí hậu của thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ và thống nhất trên phạm vi toàn thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng lồng ghép, tích hợp yếu tố BĐKH nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của thành phố.

- Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và đúng quy định của Luật Ngân hàng nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

3. Sở Tài chính

Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ chủ trương của UBND thành phố, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách; Sở Tài chính tổng hợp (đối với nguồn chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp (đối với nguồn chi đầu tư) để báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật NSNN hiện hành.

4. Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo Kế hoạch này và *Kế hoạch số 2335/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố về triển khai Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*; cụ thể hóa các văn bản quy phạm, các chủ trương, chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu của Trung ương và của thành phố, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch hoạt động hằng năm của cấp hoặc ngành mình, trong đó xác định những việc cần làm ngay, những việc lâu dài, phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các hoạt động của ngành, địa phương.

- Tổ chức, kiện toàn bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường liên quan đến công tác biến đổi khí hậu các cấp. Công tác quy hoạch đất đai tại địa phương phải gắn với nội dung phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ngành, địa phương, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý hành chính liên quan đến biến đổi khí hậu.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng công nghệ, thiết bị tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, khai thác, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới, tái chế trong hoạt động sản xuất và dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, chủ động xúc tiến, làm việc với các Bộ,

ngành chủ quản để tranh thủ sự chỉ đạo, sự hỗ trợ các nguồn vốn từ Trung ương cho các dự án, chương trình cụ thể về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng kế hoạch áp dụng các công nghệ tiên tiến có khả năng thích ứng cao với biến đổi khí hậu nhằm phát triển an toàn và bền vững của ngành.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cho cộng đồng về biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực quản lý.

- Đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả nguồn vốn của Kế hoạch hành động; đồng thời chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép hoạt động của kế hoạch này vào các hoạt động liên quan thuộc chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương, nhằm đạt được mục tiêu chung của Kế hoạch hành động.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương và các Hội, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Thành Ủy, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp các sở, ngành khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và doanh nghiệp

Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động tham gia vào các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường. Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của các tổ chức và doanh nghiệp mình để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch hành động, các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, điều chỉnh. 

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050

(Kèm theo Kế hoạch hành động tại Quyết định số ~~2609~~ /QĐ-UBND ngày ~~28~~ tháng ~~7~~ năm 2021
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
I	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách					
1	Tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Luật Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường.	Hàng năm		
2	Lồng ghép công tác ứng phó biến đổi khí hậu phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Các sở, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hoàn thành		
3	Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường đến năm” giai đoạn 2021 - 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hàng năm		Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND thành phố
4	Lập Kế hoạch hành động về quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hoàn thành		
5	Tham mưu xây dựng Đề án “Xây dựng thành phố Đà Nẵng an toàn trong thiên tai”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường	Hoàn thành		Kế hoạch số 8066/KH-UBND ngày 29/11/2019 và Kế hoạch số 6623/KH-UBND ngày 07/10/ 2020 của UBND thành phố

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
6	Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hoàn thành		
7	Tổ chức triển khai Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hàng năm		
8	Rà soát, xây dựng quy định các quy hoạch đô thị, khu dân cư có bố trí diện tích các hồ sinh thái, hồ điều hòa nhằm tích trữ nước mưa, giảm áp lực cho các hệ thống tiêu, thoát nước thành phố; chủ động triển khai các phương án, giải pháp khắc phục ngập úng khi có mưa lớn tại khu vực đô thị	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hàng năm		
9	Phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với một số kịch bản thiên tai	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hàng năm		Xây dựng phương án theo quy định tại Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Năm 2020, UBND thành phố phê duyệt Phương án tại Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 19/8/2020

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
10	Rà soát, có phương án, giải pháp hỗ trợ di dời, ổn định đời sống dân cư vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng	UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan.	Hàng năm		
11	Lập kế hoạch ứng phó với nước biển dâng cho các di sản văn hóa, danh thắng, khu du lịch biển đảo quan trọng của thành phố Đà Nẵng	Sở Văn hóa - Thể thao	Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thành	Cập nhật	
12	Đầu tư xây dựng, củng cố hệ thống đê, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển; bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, phát triển thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Đà Nẵng; các Ban Quản lý dự án	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường	Hàng năm		
13	Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường	Hàng năm		
14	Xử lý công trình, vật cản gây cản trở dòng chảy tự nhiên, thoát lũ trên sông	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các quận, huyện, xã, phường	Sở Xây dựng thành phố; Sở Giao thông vận tải thành phố; và các đơn vị liên quan.	Hàng năm		Điều 24 của Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
						tài nguyên nước và khoáng sản có quy định các vi phạm các quy định về bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy, phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông.
II Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực						
1	Tổ chức đào tạo tập huấn, tuyên truyền, phổ biến công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm		
2	Hướng dẫn và tổ chức thông tin, tuyên truyền về biến đổi khí hậu qua các hệ thống thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm		
3	Phổ biến kiến thức, kỹ năng về ứng phó với biến đổi khí hậu trong nhà trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm		
4	Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố; Công an thành phố	UBND các quận, huyện	Hàng năm		
5	Tuyên truyền, cung cấp thông tin đến các cơ sở sử dụng năng lượng về hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo.	Sở Công thương thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành		

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
6	Tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của thành phố.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Hội Chữ thập đỏ thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; Thành Đoàn Đà Nẵng; các tổ chức và doanh nghiệp	Hàng năm		
III	Cập nhật và hệ thống hóa dữ liệu, số liệu biến đổi khí hậu, tăng cường công tác điều tra cơ bản					
1	Tổ chức triển khai kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành	Thực hiện	Cập nhật	
2	Lắp đặt, xây dựng hệ thống giám sát, quan trắc chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai (tự động quan trắc mưa, mực nước, thiết bị giám sát, cảnh báo ở các khu vực thường xuyên bị ngập sâu...)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan.	Hàng năm		
3	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin về biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành; UBND các quận, huyện	Hoàn thành		
4	Tổ chức cắm biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các quận, huyện	Sở Giao thông vận tải thành phố; các xã, phường và các đơn vị liên quan.	Hàng năm		
5	Xây dựng, cập nhật bản đồ vùng nguy cơ rủi ro thiên tai như bão, lũ, xâm nhập mặn, sóng thần...có tính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường.			

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
	đến biến đổi khí hậu, nước biển dâng.					
6	Xây dựng, cập nhật bản đồ vùng nguy cơ rủi ro thiên tai như bão, lũ, xâm nhập mặn, sóng thần... có tính đến biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận, huyện	Hằng năm		
7	Quy hoạch, kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn, thông suốt thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống bão mạnh, siêu bão; bảo đảm an toàn của hệ thống cột ăng-ten thu phát tại các trạm thông tin, truyền thông trên địa bàn thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; Các sở, ngành; UBND các quận, huyện	Hằng năm		
8	Tuyên truyền, khuyến khích, hướng dẫn áp dụng mô hình chuyển đổi nhiên liệu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thân thiện môi trường, giảm nhẹ biến đổi khí hậu	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý KCNC và các KCN; UBND các quận, huyện	Hằng năm		
9	Triển khai các hệ thống, ứng dụng thông minh để nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo, dự báo, phòng chống thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm		
10	Triển khai dự án khắc phục một số điểm thường xuyên ngập lụt trên các tuyến đường giao thông, đảm bảo an toàn vào mùa mưa lũ cho nhân dân tham gia giao thông trên địa bàn	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện	Hằng năm		

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
	thành phố Đà Nẵng					
11	Triển khai hiệu quả Dự án xây dựng Trung tâm tích hợp kiểm soát khả năng phục hồi đô thị xanh và thông minh từ nguồn vốn không hoàn lại (ODA) của Tổ chức hợp tác quốc tế KOICA Hàn Quốc; Đề án xây dựng thành phố thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Xây dựng; Các sở, ngành; UBND các quận, huyện	Hằng năm		
12	Đảm bảo kết nối trực tuyến giữa thành phố và các địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông		Hằng năm		
13	Triển khai sử dụng hiệu quả ứng dụng di động “Phòng chống thiên tai” của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, xã phường.	Hằng năm		
14	Quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; UBND các quận, huyện, xã, phường	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường.	Hằng năm		
15	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố; UBND các quận, huyện, xã, phường.	Các sở, ngành, ban, quận, huyện	Hằng năm		

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
16	Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai và hạn chế gây gia tăng rủi ro thiên tai của hệ thống kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực ứng phó với lũ lớn, bão mạnh và siêu bão, sạt lở...	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm		
14	Đề xuất xây dựng nhà ở an toàn, công trình phòng tránh thiên tai cho nhân dân vùng có nguy cơ rủi ro thiên tai cao	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các quận, huyện	Hàng năm		
15	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp sơ cấp cứu thông thường, vệ sinh môi trường phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng	Hàng năm		
16	Mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố; Công an thành phố;	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện.	Hàng năm		
IV	Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế					
1	Nghiên cứu khoa học, ứng dụng các giải pháp, công nghệ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	Hàng năm		
2	Chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ trong	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố; UBND	Hàng năm		

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện		Ghi chú
				2021 - 2025	2026-2030	
	sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai; trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ		các quận, huyện và các đơn vị liên quan.			